

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu và các văn kiện có liên quan;

- Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

2. Sự cần thiết

Căn cứ Công văn số 2739/VPCP-QHQT ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA);

Căn cứ Công văn số 2680/BCT-ĐB ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA;

Hiệp định EVFTA đã được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020;

Hiệp định EVFTA là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, có mức độ cam kết sâu và rộng, dự kiến mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp, các cơ quan quản lý và người dân. Nhằm triển khai các cam kết các nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA của Chính phủ, việc xây dựng Kế hoạch hành động sẽ giúp tỉnh Đồng Nai tận dụng cơ hội và giảm thiểu tác động tiêu cực của Hiệp định đối với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN,

NGUỒN KINH PHÍ

1. Mục tiêu

- UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Kế hoạch thực hiện EVFTA trên địa bàn tỉnh nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này.

- Hỗ trợ các cơ quan, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh nắm được nội dung Hiệp định EVFTA và cách thức thực thi cam kết của Hiệp định trong từng lĩnh vực một cách đúng đắn và nhất quán thông qua kế hoạch thực hiện rõ ràng, hiệu quả và có tính kết nối với các cơ quan, tổ chức liên quan, đặc biệt là cơ quan báo chí và truyền thông.

- Vận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội đến từ Hiệp định, hạn chế tối đa các thách thức để tối ưu hóa lợi ích mà Hiệp định mang lại cho doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiệp định EVFTA.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm chất lượng, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc.

- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành Hiệp định.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

3. Đối tượng

Tập trung vào các nhóm đối tượng sau:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Các Hiệp hội, tổ chức doanh nghiệp, doanh nghiệp, HTX, trang trại trên địa bàn tỉnh;

- Các cơ quan truyền hình, báo chí, truyền thông, đội ngũ phóng viên và biên tập viên thuộc các cơ quan truyền hình, báo chí trong tỉnh;

- Các cán bộ quản lý nhà nước thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan chuyên môn cấp huyện trong tỉnh;

- Các học giả, nhà nghiên cứu, cán bộ làm công tác giảng dạy về hội nhập kinh tế quốc tế thuộc các viện, trường đại học, cao đẳng trong tỉnh.

4. Phạm vi

Tất cả các hoạt động của Kế hoạch này sẽ được tập trung triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (năm 2020): Tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tập trung hoàn tất các công việc liên quan đến việc ban hành các văn bản cần thiết để thực hiện EVFTA trên địa bàn tỉnh;

- Quán triệt về sự cần thiết và lợi ích của việc thực hiện Hiệp định EVFTA trong toàn bộ các Sở, ban, ngành trong tỉnh và yêu cầu tất cả các cơ quan này xây dựng kế hoạch riêng của mình trong việc thực hiện Hiệp định EVFTA;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền có hệ thống, bài bản về Hiệp định EVFTA ở các cấp độ khác nhau, đặc biệt lưu ý các nội dung có tính chuyên sâu, mang tính cấp thiết với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân, hạn chế các hoạt động tuyên truyền khái quát chung chung;

Giai đoạn 2 (từ 2021-2025): Tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai việc sửa đổi, ban hành các văn bản để thực thi Hiệp định EVFTA;

- Kiểm tra và giám sát việc quán triệt về Hiệp định EVFTA ở các Sở, ban, ngành trong tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện việc tập huấn, đào tạo các cán bộ làm việc tại Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan chuyên môn cấp huyện, các doanh nghiệp, HTX về Hiệp định EVFTA, có cơ chế đánh giá hiệu quả của việc tập huấn, đào tạo;

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành hàng trong tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU

a) Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, người dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, công nhân, các thành phần lao động khác thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA.

b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp về một số lĩnh vực như thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường EU, đầu tư, dịch vụ, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường v.v. bảo đảm các doanh nghiệp và các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Thiết lập Đầu mối thông tin về EVFTA tại địa phương (Sở Công Thương) để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định.

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp

thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

d) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư tại các nước EU nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp các nước về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm; tận dụng công nghệ nguồn, công nghệ hiện đại nhằm tháo gỡ những nút thắt có thể gây cản trở một số ngành của Việt Nam trong việc tận dụng EVFTA; đồng thời tiếp tục củng cố vị thế, vai trò và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

e) Nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, định hướng cho các Hiệp hội đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình thực thi Hiệp định và báo cáo UBND tỉnh nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với yêu cầu của Hiệp định.

b) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA. Trong trường hợp cần thiết để thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

Xây dựng chiến lược chủ động tiếp cận, nắm bắt kịp thời xu thế phát triển mới gắn với khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, công nghệ 5F... Thực hiện tốt các chính sách thu hút chất xám, khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất.

d) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp của tỉnh, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học – công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

đ) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

e) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...

g) Thúc đẩy việc công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với EU, đặc biệt đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam sang EU.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Triển khai thực hiện các chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp; thực hiện Bộ Luật Lao động sửa đổi năm 2019 và các văn bản liên quan về điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

b) Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

b) Thực hiện việc đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề ra những giải pháp để thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục thúc đẩy việc thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; thúc đẩy việc thực thi Hiệp định đối tác tự nguyện về Thương mại lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (“FLEGT-VPA”); chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp

luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

c) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo tiêu chuẩn định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị mình (theo nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này); định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, gửi báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất, kiến nghị về Sở Công Thương, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



PHỤ LỤC
MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH EVFTA
(Kèm theo Kế hoạch số 1028/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh)

1

Giai đoạn 1: Năm 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1 Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước đối tác EVFTA					
1.1	Tổ chức phổ biến về EVFTA tới các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Các hội nghị, hội thảo	Quý III
1.2	Xác định nhu cầu tuyên truyền và phổ biến thông tin để phối hợp với Cơ quan đầu mối là Bộ Công Thương tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn chuyên sâu về Hiệp định EVFTA cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ trong các lĩnh vực như tiếp cận thị trường quy tắc xuất xứ, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ. Ưu tiên các hình thức hội thảo, tập huấn trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid-19.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Các khóa tập huấn hoặc khóa đào tạo	Quý III-IV
1.3	Định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền giới thiệu về Hiệp định EVFTA. Cấp Giấy phép Xuất bản tài liệu không kinh doanh để Sở Công Thương thực hiện biên soạn và xuất bản các ấn phẩm giới thiệu về Hiệp định EVFTA, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực mà tỉnh quan tâm	Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Tuyên giáo	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Đài PT-TH tỉnh DN, Đài PT địa phương	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu	Quý III-IV

1.4	Thực hiện các chương trình truyền hình và truyền thanh về EVFTA.	Đài PT-TH Đồng Nai, Đài truyền thanh các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Báo Đồng Nai.	Sở Công Thương	Các chương trình truyền hình, truyền thanh, chuyên mục trên báo	Quý III-IV
1.5	Xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử về FTA để kết nối với Cổng thông tin FTA của Bộ Công Thương để kịp thời cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và đa dạng cho các cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài truyền hình Việt Nam, các cơ quan báo chí	Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội	Quý III
1.6	Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại – đầu tư tại các nước EU nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp các nước về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, diễn đàn doanh nghiệp...	Quý III-IV
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh	Quý III-IV
2.2	Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh	Quý III-IV
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				

3.1	Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại và chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của Việt Nam vào các nước EVFTA.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, các hội/hiệp hội doanh nghiệp ngành hàng	Kế hoạch, Chương trình xúc tiến thương mại	Quý III
3.2	Trao đổi với các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng và các doanh nghiệp trong tỉnh đề định hướng hoạt động xuất khẩu sang các nước EU, xác định các giải pháp cần triển khai để sớm tận dụng cơ hội từ Hiệp định EVFTA	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị, cuộc họp	Quý III
3.3	Tổ chức các cuộc trao đổi, diễn đàn xúc tiến thương mại, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, trên phạm vi cả nước và nước ngoài để hình thành phát triển chuỗi cung ứng, trao đổi công nghệ, kinh nghiệm tiếp cận thị trường EU.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị, cuộc họp	Quý IV
3.4	Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Kế hoạch	Quý IV/2020 đến Quý I/2021
3.5	Tổ chức các khóa đào tạo dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, người dân trong tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Các khóa dạy nghề	Quý III-IV
3.6	Phổ biến tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực thi Hiệp định EVFTA	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tài liệu, ấn phẩm hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.7	Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và tổ chức, cá nhân có liên quan theo các yêu cầu mới đã được thỏa thuận trong Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tài liệu, ấn phẩm hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định

3.8	Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị biện pháp ứng phó cụ thể	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo trình UBND tỉnh	Quý IV
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Các lớp tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.1	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.				
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho toàn bộ doanh nghiệp và người dân trong tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan		Quý III-IV
5.2	Triển khai quyết liệt các hoạt động bảo vệ môi trường, chú trọng đến công tác phát triển bền vững	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan		Quý III-IV
5.3	Đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và kiến nghị các biện pháp phù hợp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.4	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi khai thác tài nguyên rừng, động thực vật hoang dã, thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, mua bán động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Các phương án hoặc kế hoạch thực hiện được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Thường xuyên
Giai đoạn 2: Năm 2021-2025					
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước đối tác EVFTA				
1.1	Tiếp tục phối hợp với Cơ quan đầu mối là Bộ Công Thương tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn chuyên sâu về Hiệp định	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị	Hội nghị, các khóa tập huấn	2021-2025

	EFTA cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.		liên quan, Hội Doanh nghiệp tỉnh		
1.2	Tiếp tục duy trì và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử về FTA để kết nối với Cổng thông tin FTA của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành có liên quan	Trang thông tin điện tử	2021-2025